

Bản án số: 105/2020/HS-ST  
Ngày 11 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Sỹ Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lã Ngọc Tường  
Ông Nguyễn Huy Trụ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 431/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1986, tại Phù Ninh, Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Nguyễn Thị B và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/3/2020 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Lê Thị M, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1981, tại Sông Lô, Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT: Tổ 12, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Khu 5, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trí T và bà Dương Thị T; có chồng: Hồ Quốc C và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/3/2020, đến ngày 03/4/2020 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại khu 5, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Bị cáo thay đổi nơi ở ngày 02/7/2020), có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 25/3/2020 tại khu 2, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đã phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Chung Dầu, xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của H 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. H khai nhận đây là gói ma túy Heroine của H mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của H số tiền 500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, chứa chất bột cục màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Đặng Văn H. Tại Bản kết luận giám định số 386/KLGĐ ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong bì niêm phong thu giữ của Đặng Văn H gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,182 gam**, loại: **Heroine**.*

*\* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại 0,078 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ hành vi tàng trữ và mua, bán ma túy của H đối với các đối tượng cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2020 tại khu vực Đình Dữu Lâu thuộc phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn G - sinh năm 1985, trú tại: khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì là bạn với H gặp và hỏi mua của H 500.000 đồng tiền ma túy Heroine. Mặc dù không có sẵn ma túy nhưng H vẫn đồng ý và nhận tiền G đưa rồi bảo G đứng chờ. Do H có quen biết với Lê Thị M - sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở hiện nay: Thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc từ trước và biết việc M có ma túy để bán nên khoảng 11 giờ ngày 23/3/2020. H một mình cầm 500.000 đồng nhận của G đi đến nhà của M ở thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy và mua được của M 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 VNĐ có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua được ma túy của M, H cất gói ma túy đã mua được đi về nơi hẹn gặp G. Trên đường về, H dừng lại lấy gói ma túy vừa mua được ra,

tách lấy một phần để sử dụng cho bản thân, phần còn lại H chia làm 02 phần nhỏ và gói vào 02 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc. Sau đó, H cầm 02 gói ma túy có đặc điểm trên đi về điểm hẹn gặp G. Tại đây, H gặp và đưa cho G 01 gói ma túy. Gói ma túy còn lại đến khoảng 13 giờ ngày 25/3/2020, H cầm xuống thành phố Việt Trì để sử dụng. Khi đi đến khu vực bờ đê thuộc xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra, lập biên bản quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của H, ngày 26/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Thị M. Quá trình khám xét thu giữ của M: 01 túi nilon màu trắng có chữ màu xanh, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa 16 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài và mặt trong màu trắng bạc, bên trong cả 16 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroine và 01 túi nilon màu trắng có chữ màu xanh, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Ngoài ra còn thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ và số tiền 5.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định giám định đối với Chất bột cục màu trắng chứa trong 16 gói giấy và 01 túi nilon chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của M. Tại Bản kết luận giám định số 388/KLGĐ ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Mẫu chất bột, cục màu trắng chứa trong 16 gói giấy thu giữ của Lê Thị M khi khám xét khẩn cấp gửi đến giám định là **ma túy**, có tổng khối lượng: **2,740 gam**, Loại: **Heroine**.*

- *Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong túi nilon thu giữ của Lê Thị M khi khám xét khẩn cấp gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,029 gam**, Loại: **Methamphetamine**.*

\* **Heroine** là chất ma túy nằm trong danh mục 1, số thứ tự: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

\* **Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong danh mục 2, số thứ tự: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

*Hoàn lại đối tượng giám định: 1,628 gam chất bột cục màu trắng và 0,016 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.*

Về nguồn gốc số ma túy M bán cho H và số ma túy thu giữ của M khi khám xét khẩn cấp M khai nhận: Bản thân là người thường xuyên sử dụng trái phép

chất ma túy, do không có việc làm và hám lợi nên M đã đi tìm mua ma túy để bán cho người khác kiếm lời và lấy ma túy sử dụng. Khoảng 05 giờ ngày 23/3/2020 M đi đến khu vực cầu Bình La thuộc thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, M gặp một người nam giới không quen biết, khoảng 40 tuổi, hỏi và mua được của người này 01 túi ma túy Heroine có đặc điểm là túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá 2.000.000đ và 01 túi ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng có chữ màu xanh, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong túi nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M về nhà mở túi ma túy đá ra tách lấy một phần ma túy sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại M gói lại như cũ để sử dụng lần sau. Còn túi ma túy Heroine M mở ra chia thành 17 gói được gói bằng giấy đều có đặc điểm hai mặt màu trắng bạc và đúc vào một túi nilon màu trắng có chữ màu xanh, một đầu có khuy bấm viền màu đỏ rồi để vào túi xách mà M sử dụng hàng ngày mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Ngày 23/3/2020 M đã bán 01 gói ma túy Heroine cho Đặng Văn H, số ma túy Heroine và ma túy đá còn lại M đã bị thu giữ khi cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của M như trên.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thị M, Đặng Văn H và Nguyễn Văn G đã thừa nhận và thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như trên, ngoài ra H còn tự khai nhận ra việc ngày 23/3/2020 bán ma túy cho Nguyễn Văn G. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,029 gam ma túy loại Methamphetamine của Lê Thị M, trọng lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Lê Thị M không bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và không có tiền án về các tội từ Điều 248 đến Điều 252 Bộ luật Hình sự, nên Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thị M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS-VT ngày 03/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đặng Văn H về hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Lê Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

Bị cáo H khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ số 0,182 gam ma túy, loại Heroine khi bắt quả tang ngày 25/3/2020 tại khu 2, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là nhằm để sử dụng cho bản thân. Bị cáo M khai nhận bán cho H 01 gói ma túy Heroine. Ngoài ra, bị cáo M thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 2,740 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để bán và tàng trữ 0,029 gam ma túy loại Methamphetamine là nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Các bị cáo H và M

không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Điều 55 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H, xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 24 đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn H; 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ của bị cáo Lê Thị M.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 386/KLGD ngày 28/3/2020 (bên trong có 0,078 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) và 01 bì giấy niêm phong số 388/KLGD ngày 31/3/2020 (bên trong có 1,628 gam chất bột cục màu trắng và 0,016 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị M.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Văn H và Lê Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Đặng Văn H đã nhận của Nguyễn Văn G 500.000đ vào khoảng 11 giờ ngày 23/3/2020, tại khu vực Đình Dữu Lâu thuộc phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ sau đó đến gặp và mua của bị cáo Lê Thị M 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy H đã lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại H chia làm 02 gói và đưa cho G 01 gói, gói còn lại có khối lượng 0,182 gam Heroine, H tàng trữ với mục đích để sử dụng, đến 13 giờ 10 phút ngày 25/3/2020 H mang đến khu 2, xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài hành vi bán ma túy cho bị cáo H như trên, ngày 26/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Lê Thị M, tại thôn Cao Hoa, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc thu giữ được 2,740 gam ma túy Heroine với mục đích để bán và tàng trữ 0,029 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo H và bị cáo M đều nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nH vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích vụ lợi cá nhân và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với các hành vi phạm tội của các bị cáo đều phải bị xử phạt nghiêm M trước pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo M đều có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo H tự thú về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của mình nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M trong quá trình điều tra đã cung cấp thông tin và giúp đỡ Công an thành phố Việt Trì trong công tác đấu tranh triệt phá 02 vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy trên địa bàn phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ngày 29/5/2020 và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo M được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đối với bị cáo M tại phiên tòa trình bày hiện nay phải nuôi hai con nhỏ và chồng bị cáo cũng phạm tội và đang phải chấp hành án tại trại giam, bị cáo lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt và thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì có giá trị, ngoài số tiền 4.500.000đồng, 01 điện thoại di động NOKIA đã cũ thu giữ của bị cáo M và 500.000đồng thu giữ của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tịch thu số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp*:

Đối với 01 bì giấy niêm phong số 386/KLGĐ ngày 28/3/2020 (bên trong có 0,078 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) và 01 bì giấy niêm phong số 388/KLGĐ ngày 31/3/2020 (bên trong có 1,628 gam chất bột cục màu trắng và 0,016 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu được của bị cáo M khi khám xét nơi ở là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo H mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với anh Nguyễn Văn G là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Mục đích anh G mua ma túy để sử dụng và đã sử dụng hết cho bản thân đã bị Cơ quan Công an thành phố Việt Trì ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Lê Thị M do bị cáo M không xác định được tên và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu nào khác để chứng M nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì không đề cập xử

lý là phù hợp.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị M;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[2]. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Văn H phải chấp hành chung cho cả hai tội là 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 3 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị M 15 (Mười lăm) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung*: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn H; 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ của bị cáo Lê Thị M.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số 386/KLGD ngày 28/3/2020 (bên trong có 0,078 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) và 01 bì giấy niêm phong số 388/KLGD ngày 31/3/2020 (bên trong có 1,628 gam chất bột cục màu trắng và 0,016 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.



- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Thị M.

*(Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số: AA/2018/0000630 ngày 07/7/2020).*

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2020).*

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đặng Văn H và Lê Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã B, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Sỹ Quý**